

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2022

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình C

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mai D
2. Bà Lưu Thị Thúy Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết X – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08a/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim D, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu 6, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Ở hiện nay: Khu 1, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Khu 6, xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI D V U ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lê Thị Kim D trình bày:

Chị có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với anh Phan Văn T ngày 30/6/2011 tại UBND xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với bố mẹ anh T và đi làm ăn tự do. Quá trình chung sống hòa thuận đến tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không

hợp nhau, anh T uống rượu và chơi bời, vợ chồng hay cãi nhau. Đến tháng 2/2020, chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ để ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Tháng 6 năm 2022, chị được gia đình nhà chồng thông báo cho biết là anh T bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ đã thụ lý vụ án và đang trong quá trình giải quyết. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh T nữa nên chị xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung là Phan Thị Hương G, sinh ngày 02/7/2015, đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung, chị có đủ điều kiện nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Phạm Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày:

Anh đã nhận được thông báo của Tòa án về việc chị Lê Thị Kim D xin ly hôn với anh, nhất trí với nội D đơn chị D trình bày về thời gian kết hôn và chung sống. Vợ chồng sống ly thân khoảng 01 năm vì cãi nhau về kinh tế, gần đây anh có chơi bời, sử dụng ma túy và bị bắt về hành vi mua bán ma túy, Công an huyện Phù Ninh đang thụ lý, điều tra, giải quyết. Anh đã nhận thông báo và các văn bản của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ nhưng anh thấy buồn chán nên không đến Tòa án. Anh nghĩ không đến Tòa án thì Tòa án vẫn xử cho chị D ly hôn được. Nay chị D xin ly hôn thì anh cần thời gian để suy nghĩ thêm. Anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 01 con chung là Phan Thị Hương G, sinh ngày 02/7/2015. Nếu ly hôn thì anh để cho chị D nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung mà sẽ quan tâm đến con tùy theo điều kiện. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị D và anh T vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân xã Phú Hộ: Chị D và anh T có đăng ký kết hôn ngày 30/6/2011, tại Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Sau đó chị D về chung sống với chồng và gia đình nhà chồng tại khu 6, xã P, thị xã Phú Thọ và đi làm ăn tự do. Anh T và chị D chung sống tại địa phương không nhiều, chủ yếu đi làm ăn tự do khi về nhà có lúc to tiếng với nhau. Nay anh T đi làm ăn vài ngày mới về nhà, chị D không về nhà chung sống với anh T nữa. Chị D xin ly hôn vì tình cảm không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con theo pháp luật và hoàn cảnh thực tế.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Vụ án thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp

luật tố tụng. Những người tham gia tố tụng dân sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Kim D được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung. Xử giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Hương G, sinh ngày 02/7/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Lê Thị Kim D, bị đơn là anh Phan Văn T đều vắng mặt nhưng đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T được xác lập và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống ban đầu hòa thuận nhưng sau đó có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng ý kiến trong cuộc sống.

Vợ chồng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Xét thấy tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu kéo dài thì không có lợi cho cả hai bên, chị D cương quyết xin ly hôn với anh T vì tình cảm không còn, anh T không có biện pháp gì để chị D về đoàn tụ với anh. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu và xử cho chị D được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Có 01 con chung. Xử giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Hương G, sinh ngày 02/7/2015 là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con chung và phù hợp với pháp luật.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị D không yêu cầu. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[4]Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về án phí: Chị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Kim D được ly hôn với anh Phan Văn T.

Về con chung: Có 01 con chung. Xử giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Thị Hương G, sinh ngày 02/7/2015. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002836 ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Noinhân:

- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ;
- UBND xã **Phú Hộ**, thị xã **Phú Thọ**, tỉnh **Phú Thọ**;
- Lưu HS, VP, KT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình C

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Chi

